TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **844**/2024/HS-PT
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Hoàng**

Bà **Lê Hải Yến**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 641/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Toàn L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2024/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. NGUYỄN TOÀN L, sinh ngày 26/01/1991 tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 11/9/2023, hiện tại ngoại có mặt.

2. NGUYỄN VĂN T1, sinh ngày 02/11/1996 tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị D; có vợ Đỗ Lan A; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến ngày 09/11/2023, hiện tại ngoại có mặt.

3. ĐỒNG VĂN TRÌNH, sinh ngày 02/12/1990 tại Nam Định; ĐKHKTT: Thôn H, xã H, huyện M, TP Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Ứ, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T3 (đã mất) và bà Đoàn Thị H1; có vợ Lê Thị T4 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 14/9/2023, hiện tại ngoại có mặt.

4. TRẦN THỊ T5, sinh ngày 17/9/1988 tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 và bà Hoàng Thị T6; có chồng Nguyễn Tuấn A1 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Bản án số 784/2022/HSPT ngày 24/10/2022 TAND Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*, thời gian thử thách 48 tháng (phạm tội trong thời gian thử thách); tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. NGUYỄN THỊ T7, sinh ngày 22/6/1985 tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm Y tế huyện M; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T8 và bà Nguyễn Thị Kim D; có chồng Nguyễn Huy Đ2 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPVPHC ngày 02/6/2017 của Công an huyện M xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi

"Cố ý gây thương tích". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 11/8/2023, bắt tạm giam từ ngày 14/6/2024, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Đỗ Chí T9 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2023, qua công tác xác minh nghiệp vụ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M phát hiện tại khu vực thôn H, xã Đ, huyện M có một số đối tượng liên kết thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề. Cùng ngày, các đối tượng Đỗ Chí T9, sinh năm 1979; Trần Thị T5, sinh năm 1988, cùng ở địa chỉ: thôn H, xã Đ đến Cơ quan điều tra Công an huyện M đầu thú và khai nhận hành vi. Các đối tượng trình bày liên quan đến sự việc còn có Nguyễn Thị T7, sinh năm 1985; Nguyễn Toàn L, sinh năm 1991, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996, cùng ở địa chỉ: thôn H, xã Đ; Đ, sinh năm 1990, quê quán: xã Y, huyện Ý, Nam Định, hiện đang cư trú tại: xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Chí T9 01 điện thoại Samsung Galaxy A73 5G màu xám, có số thuê bao 0972521266; thu của Trần Thị T5 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 có lắp 02 sim bên trong gồm các số 0343256565 và số 0787140404. Ngày 03/8/2023, Cơ quan điều tra đã thi hành "Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp" đối với các đối tượng: Nguyễn Thị T7, Nguyễn Toàn L, Đồng Văn T10. Thu giữ của Nguyễn Toàn L 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng, lắp sim số 0973314000; của Nguyễn Thị T7 01 điện thoại Iphone 14 Pro max, lắp sim số 0976271156.

Kiểm tra trên các máy điện thoại thu giữ còn lưu giữ các thông tin liên quan đến hành vi mua bán, chuyển số lô, đề giữa các bị cáo và các đối tượng có liên quan trong vụ án.

Ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996, ở địa chỉ: thôn H, xã Đ đến Cơ quan điều tra Công an huyện M đầu thú.

Quá trình điều tra làm rõ:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8 năm 2023, Nguyễn Toàn L, Nguyễn Thị T7, Trần Thị T5, Nguyễn Văn T1 và Đồng Văn T10 đã liên kết nhóm cùng thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán và chuyển đến cho nhau các số lô, đề. Các bị cáo thống nhất thỏa thuận: số lô là 02 số cuối cùng các giải của xổ số kiến thiết miền B, được bán với giá từ 21.500 đồng đến 21.800 đồng mỗi điểm; nếu trúng thưởng người mua sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm; nếu lô xiên 02 thì được gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua. Số đề lấy theo 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trúng thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua, nếu không trúng sẽ mất số tiền đã mua.

- Các số lô, đề mà T7 bán được sẽ chuyển đến cho Nguyễn Toàn L, sau đó L chuyển đến cho Nguyễn Văn T1. Nguyễn Toàn L trả công cho T7 trong khoảng từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng mỗi ngày. Các số lô, đề sau khi được chuyển giao đến T1, giữa T1 và L thống nhất sẽ ăn chia theo tỷ lệ được hay thua ở mức Lực 60%, T1 40%.

- Các số lô, đề mà T5 bán cho người mua sau đó sẽ chuyển đến cho Nguyễn Văn T1 hoặc Đồng Văn T10, hưởng chênh lệch với tỷ lệ: 300 đồng/01 điểm lô; đối với số đề T5 được chiết khấu 5% số tiền bán được.

Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

Hành vi tổ chức đánh bạc ngày 23/7/2023 giữa Trần Thị T5, Nguyễn Toàn L và Nguyễn Văn T1:

Khoảng 18 giờ ngày 23/7/2023, Nguyễn Toàn L đã bán cho một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) các số lô 24, 42, 68, 86, mỗi số 100 điểm với giá là 22.000 đồng/điểm, tổng thành tiền là 8.800.000 đồng. Sau đó, L dùng tài khoản Z "Nguyễn Toàn L" đăng ký bằng số điện thoại 0973514000 nhắn tin vào tài khoản Zalo "Ngoc Han" của Trần Thị Thanh đăng K bằng số điện thoại 0385336366 để chuyển các số lô này cho T5 với số tiền là 21.800 đồng/điểm thành tiền là 8.720.000 đồng. T5 tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo "Ngoc Han" nhắn tin tới tài khoản Zalo "Ruby City" đăng ký bằng số điện thoại 0978881996 của Nguyễn Văn T1 để chuyển các số lô, đề này cho T1 với cùng mức giá 21.800 đồng/điểm.

Sau khi có kết quả xổ số ngày 23/7/2023, số lô 42 về trùng 03 lần, số tiền trúng thưởng được tính là (8.000.000 đồng x 3) = 24.000.000 đồng. Đối trừ số tiền đã nhận của T5 8.720.000 đồng, Nguyễn Văn T1 thua số tiền 15.280.000 đồng, Nguyễn Toàn L hưởng lợi chênh lệch số tiền 80.000 đồng.

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Văn bản hướng dẫn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao: số tiền đánh bạc bằng số ghi theo phơi đề cộng số tiền thắng thua sau khi có kết quả mở thưởng, không tính tiền khuyến mại.

Số tiền Nguyễn Toàn L, Trần Thị T5 và Nguyễn Văn T1 sử dụng để đánh bạc qua hành vi trên xác định là:

8.800.000 đồng + 24.000.000 đồng = 32.800.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của Đỗ Chí T9 và tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Thị T7, Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1:

Khoảng 18 giờ ngày 01/8/2023, Nguyễn Thị T7 sử dụng tài khoản Zalo "Đe" đăng ký bằng số điện thoại 0976271156 của T7 để nhận bán cho tài khoản Zalo tên "Shipper" các số lô, đề: 25 số đề với số tiền 14.600.000 đồng (T7 chiết khấu cho người mua 28% nên số tiền thực nhận 72% là 10.512.000 đồng). 4450 điểm lô (21.700.000 đồng/01 điểm) bằng 96.565.000 đồng. Tổng số tiền theo "phơi" đề là 111.165.000 đồng, số tiền T7 thực nhận là 107.077.000 đồng.

Cùng trong khoảng thời gian đó, Đỗ Chí T9 sử dụng tài khoản Zalo "Tùng H2" đăng ký bằng số điện thoại 0972521266 nhắn tin tới tài khoản Zalo "Đe" của T7 để mua 41 số đề với tổng số tiền 7.700.000 đồng; T7 chiết khấu cho T9 20%, nên số tiền T9 phải thanh toán với T7 là 6.160.000 đồng.

Tổng số lô, đề T7 bán cho 02 đối tượng (Shiper và Đỗ Chí T9) trong ngày (tính theo phơi) là 118.865.000 đồng, số tiền thực tế nhận là 113.237.000 đồng. Ngay sau đó T7 chuyển lại toàn bộ cho Nguyễn Toàn L thông qua tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0973514000 của L.

T7 và L thống nhất mỗi điểm lô vẫn giữ nguyên là 21.700 đồng, riêng tiền số đề T7 chiết khấu 28%.

Như vậy T7 thực chuyển đến L và thực tế L nhận được số tiền là 113.237.000 đồng.

Cũng trong khoảng thời gian đó, Đỗ Chí T9 sử dụng số điện thoại 0972521266 nhắn tin SMS tới số điện thoại 0973514000 của L để mua 16 số đề với tổng số tiền là 6.400.000 đồng, L thống nhất chiết khấu cho T9 20% nên số tiền T9 phải thanh toán với L là 5.120.000 đồng.

Sau khi nhận các số lô, đề từ T7 và T9, L sử dụng tài khoản nhắn tin chuyển toàn bộ đến Nguyễn Văn T1 thông qua tài khoản Zalo "Ruby City" được đăng ký bằng số điện thoại 0978881996 của Nguyễn Văn T1 để tính toán thắng thua. T1 và L thống nhất: Lực nhận số lô, đề giá bao nhiêu thì chuyển lại cho T1 cùng mức giá đó.

Tổng cộng trong ngày 01/8/2023, T1 nhận từ L:

- Số tiền theo phơi đề 118.865.000 đồng + 6.400.000 đồng = 125.265.000 đồng.

- Số tiền thực nhận (sau khi đã trừ chiết khấu): 117.741.000 đồng.

Kết quả xổ số ngày 01/8/2023:

- Các số đề Đỗ Chí T9 mua không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc của T9 được xác định gồm: tiền mua số đề của T7 là 7.700.000 đồng và tiền mua số đề của L 6.400.000 đồng.

- Đối với các số T7 bán cho đối tượng có tài khoản Z "Shipper" trúng các số: số lô 20 trúng 350 điểm, số lô 05 và 40 mỗi số trúng 50 điểm, tổng cộng bằng 450 điểm x 80.000 đồng/điểm = 36.000.000 đồng.

Như vậy:

+ Số tiền tổ chức đánh bạc của T7 được xác định là: số tiền theo phơi đề đã bán cho đối tượng có tài khoản S và cho Đỗ Chí T9 118.865.000 đồng + số tiền trúng thưởng 36.000.000 đồng = 154.865.000 đồng.

+ Các số lô, đề trên T7 đều chuyển đến cho Nguyễn Toàn L, ngoài ra L còn bán Đỗ Chí T9 6.400.000 đồng tiền số đề, sau đó chuyển tiếp cho

Nguyễn Văn T1, nên số tiền tổ chức đánh bạc của L và T1 cùng được xác định là:

Số tiền Tổ chức đánh bạc của T7 154.865.000 đồng + số tiền L bán số đề cho T9 6.400.000 đồng = 161.265.000 đồng.

Đối trừ giữa số tiền thu được (117.741.000 đồng) và số tiền trả thưởng (36.000.000 đồng), Nguyễn Văn T1, Nguyễn Toàn L hưởng lợi 81.741.000 đồng; chia theo tỷ lệ 60% thì L được hưởng 49.044.000 đồng, T1 hưởng 40% bằng 32.697.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 02/8/2023, T7 tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo "Đe" để nhận bán số lô, đề cho người có tài khoản Zalo tên "Shipper" 3.000 điểm lô với giá 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 65.100.000 đồng và 08 số đề thành tiền là 2.600.000 đồng (số đề được T7 chiết khấu 28%, nên thành tiền là 1.872.000 đồng). Tổng cả hai khoản bán số lô và số đề (theo phơi đề) là 67.700.000 đồng, số tiền thực tế sau chiết khấu là 66.972.000 đồng. Toàn bộ các số lô, đề trên sau khi bán T7 chuyển lại cho Nguyễn Toàn L qua tài khoản Zalo của L, sau đó L chuyển lại cho Nguyễn Văn T1 với cách thức, thỏa thuận đã thống nhất.

Kết quả xổ số ngày 02/8/2023:

- Các số lô, đề nhận từ T7: số lô 08 và 18 đều về trùng 02 lần với tổng số 2.200 điểm, số 90 trúng 550 điểm, tổng khách chơi trúng 2.750 điểm tương ứng 220.000.000 đồng.

Số tiền tổ chức đánh bạc của T7, L và T1 được xác định là:

Số tiền theo phơi đề T7 chuyển 67.700.000 đồng + số tiền trúng thưởng 220.000.000 đồng = 287.700.000 đồng.

Đối trừ số tiền đã nhận (66.972.000 đồng) với số tiền phải thanh toán trả người mua (220.000.000 đồng), T1 và L thua 153.028.000 đồng; chia theo tỷ lệ 60/40: Toàn chịu 61.211.000 đồng, L chịu 91.816.000 đồng, các bị cáo chưa thanh toán số tiền này do hành vi bị phát hiện.

Hành vi tổ chức đánh bạc giữa Trần Thị T5 với Nguyễn Văn T1:

Cũng trong khoảng thời gian ngày 02/8/2023, Trần Thị T5 sử dụng tài khoản Zalo "Ngoc Han" để nhắn tin tới tài khoản Zalo "Ruby City" của T1 chuyển các số lô, đề gồm:

- 25 số đề với tổng số tiền 1.370.000 đồng (chiết khấu 25% nên số tiền thực chuyển là 1.027.500 đồng); 1090 điểm lô (T5 và T1 thống nhất giá là 21.800 đồng/điểm bằng 23.762.000 đồng).

Tổng số tiền (theo phơi đề) T5 chuyển cho L là 25.132.000 đồng, số tiền thực tế nhận là 24.789.500 đồng.

Kết quả xổ số ngày 02/8/2023:

Các số lô 43 trúng 40 điểm; số 98, 46, 19, 94,18 và 05 đều trúng 30 điểm (riêng số 18 trùng 02 lần và số 05 trùng 03 lần). Tổng số điểm trúng thưởng là 310 điểm thành tiền bằng 24.800.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T5 và T1 được xác định như sau:

(Số tiền theo phơi đề T5 chuyển 25.132.000 đồng) + (số tiền trúng thưởng 24.800.000 đồng) = 49.932.000 đồng.

Đối trừ số tiền đã nhận (24.789.000 đồng) với số tiền phải thanh toán 24.800.000 đồng, T1 thua 11.000 đồng.

Hành vi tổ chức đánh bạc giữa Trần Thị T5 và Đồng Văn T10:

- Ngày 01/8/2023, T5 sử dụng tài khoản Telegram "Trần Thanh" đăng ký bằng số điện thoại 0787140404 nhắn tin tới tài khoản Telegram "Vpn 1610" của Đồng Văn T10 đăng ký bằng số điện thoại 0936428145 để chuyển cho Trình tổng các số lô, đề như sau:

+ 117 số đề với tổng số tiền bằng 7.478.000 đồng, được chiết khấu 25%, thành tiền là 5.608.500 đồng.

+ 1120 điểm lô (21.800 đồng/điểm), thành tiền là 24.416.000 đồng.

+ Lô xiên bốn 27-92-03-58 giá 100.000 đồng, chiết khấu 37%, số tiền thanh toán là 63.000 đồng.

Tổng cộng số tiền (theo phơi đề): 31.994.000 đồng, số tiền thực chuyển (sau khi trừ chiết khấu): 30.087.000 đồng.

Kết quả xổ số ngày 01/8/2023:

Các số lô, đề T5 chuyển cho T10 trúng thưởng: số đề 30 trúng thưởng 30.000 đồng = 2.100.000 đồng; số lô 61 trúng 10 điểm, các số lô 50-89-71-51-85-46 đều trúng 30 điểm, tổng số lô trúng là 190 điểm thành tiền là 15.200.000 đồng. Tổng cộng số tiền trả thưởng là 17.300.000 đồng.

Số tiền tổ chức đánh bạc giữa T5 và T10 trong ngày được xác định là:

31.994.000 đồng (số tiền theo phơi đề) + 17.300.000 đồng (số tiền trúng thưởng) = 48.294.000 đồng.

Đối trừ số tiền đã nhận (30.087.000 đồng) với số tiền phải thanh toán (17.300.000 đồng), T10 được hưởng lợi 12.787.000 đồng, T5 được hưởng lợi số tiền chiết khấu 1.907.000 đồng.

Ngày 02/8/2023, qua ứng dụng Telegram, T5 tiếp tục chuyển cho T10:

- 14 số đề với số tiền 400.000 đồng, chiết khấu 25%, thành tiền 300.000 đồng.

- 1410 điểm lô, thành tiền 30.738.000 đồng.

Tổng cộng theo phơi đề: 31.138.000 đồng, số tiền thực chuyển, sau khi đã chiết khấu: 31.038.000 đồng.

Kết quả xổ số ngày 02/8/2023:

Các số lô, đề T5 chuyển cho T10 trúng thưởng như sau: số 10 trúng 10 điểm; các số 05, 98, 19, 94, 86, 43, 46, 18 đều trúng mỗi số 30 điểm, riêng số 05 có 02 người mua trúng và đều trùng 03 lần, số 18 trùng 02 lần, số 98 có 02 người mua. Tổng số điểm trúng thưởng 480 điểm với số tiền 38.400.000 đồng.

Số tiền tổ chức đánh bạc giữa T5 và T10 trong ngày được xác định:

(Số tiền theo phơi đề: 31.138.000 đồng) + (số tiền trúng thưởng: 38.400.000 đồng) = 69.538.000 đồng.

Đối trừ số tiền đã nhận (31.038.000 đồng) với số tiền phải thanh toán (38.400.000 đồng), T10 đã thua 7.362.000 đồng, T5 được hưởng lợi số tiền chiết khấu 100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Toàn L, Nguyễn Thị T7, Trần Thị T5, Đồng Văn T10 phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Toàn L 36

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 11/9/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T1 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến ngày 09/11/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T7 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2024, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 10/8/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Văn T10 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 14/9/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị T5 28 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 784/2022/HSPT ngày 24/10/2022 của TAND Cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 52 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Đỗ Chí T9 15 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2024 bị cáo Nguyễn Thị T7, Đồng Văn T10 có đơn kháng cáo; ngày 25/6/2024 bị cáo Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo; ngày 01/7/2024 bị cáo Trần Thị T5 có đơn kháng cáo và ngày 03/7/2024 bị cáo Nguyễn Toàn L có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do: Bị cáo Nguyễn Toàn L là lao động chính trong gia đình, bố, mẹ già, con nhỏ, bị cáo không hiểu biết pháp luật nên phạm tội; bị cáo Nguyễn Văn T1 thiếu hiểu biết pháp luật, lần đầu phạm tội, bố mẹ có tuổi, vợ ốm đau, bệnh tật; bị cáo Nguyễn Thị T7 đang phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Trần Thị T5 là lao động chính, nuôi con nhỏ, bản thân ốm đau nhiều bệnh tật; bị cáo Đồng Văn T10 kém hiểu biết pháp luật, gia đình có ông nội, bố có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính, hiện nhiều bệnh tật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Toàn L từ 27 đến 30 tháng tù;

+ Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 27 đến 30 tháng tù;

+ Bị cáo Nguyễn Thị T7 từ 24 đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T5 từ 22 đến 25 tháng tù, tổng hợp với 24 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành từ 46 đến 49 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Văn T10 24 tháng tù, cho hưởng án treo thử thách 48 tháng.

Rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm đã không buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lời bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7 đều đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 23/7/2023, ngày 01/8/2023 và ngày 02/8/2023, tại khu vực xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Thị T7, Trần Thị T5, Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10 đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc theo hình thức mua, bán số lô, đề với người chơi, sau đó chuyển cho nhau các bảng số lô, đề đã bán để hưởng lời. Cụ thể hành vi của các bị cáo như sau:

- **Nguyễn Thị T7** đã bán số lô, đề sau đó chuyển đến cho Nguyễn Toàn L:

+ Ngày 01/8/2023: số tiền bán và chuyển theo "phơi" đề là 118.865.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 154.865.000 đồng;

+ Ngày 02/8/2023: số tiền bán và chuyển theo "phơi" đề là 67.700.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 287.700.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị T7 là 442.565.000 đồng.

- **Trần Thị T5** đã bán, nhận và chuyển các số lô, đề:

+ Ngày 23/7/2023: nhận số lô, đề của Nguyễn Toàn L với số tiền theo phơi đề là 8.800.000 đồng, sau đó chuyển cho Nguyễn Văn T1, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 32.800.000 đồng.

+ Ngày 01/8/2023: bán rồi chuyển cho Đồng Văn T10 số tiền theo phơi đề là 31.994.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 48.294.000 đồng.

+ Ngày 02/8/2023: bán rồi chuyển số đề cho T10 số tiền theo phơi đề là 31.138.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 69.538.000 đồng.

+ Ngày 02/8/2023: bán rồi chuyển số đề cho T1, số tiền theo phơi đề là 25.132.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 49.932.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc của Trần Thị T5 là 200.564.000 đồng.

- **Nguyễn Toàn L** đã bán, nhận và chuyển các số lô, đề:

+ Ngày 23/7/2023 bán số đề 8.800.000 đồng sau đó chuyển cho T5 để T5 chuyển tiếp đến T1, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 32.800.000 đồng.

+ Ngày 01/8/2023 nhận số lô, đề của T7 số tiền theo phơi đề là 118.865.000 đồng, bán số đề cho T9 với số tiền 6.400.000 đồng, tổng là 125.265.000 đồng, sau đó chuyển cho Nguyễn Văn T1. Số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 161.265.000 đồng, L được hưởng lợi 49.044.000 đồng.

+ Ngày 02/8/2023 nhận của T7 số tiền theo phơi đề là 67.700.000 đồng, sau đó chuyển đến T1. Số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 287.700.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc của Nguyễn Toàn L là 481.765.000 đồng.

- **Nguyễn Văn T1** đã tiếp nhận các số lô, đề:

+ Ngày 23/7/2023: nhận số lô, đề từ Trần Thị T5, số tiền theo phơi đề là 8.800.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 32.800.000 đồng.

+ Ngày 01/8/2023 nhận số lô, đề từ Nguyễn Toàn L, tiền xác định theo phơi đề là 125.265.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc

đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 161.265.000 đồng, T1 được hưởng lợi 32.696.000 đồng.

+ Ngày 02/8/2023 nhận số lô, đề từ Nguyễn Toàn L, số tiền theo phơi đề là 67.700.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 287.700.000 đồng.

+ Ngày 02/8/2023 nhận từ T5 số tiền theo phơi đề là 25.132.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 49.932.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn T1 là 531.697.000 đồng.

- **Đ** đã tiếp nhận các số lô, đề:

+ Ngày 01/8/2023: nhận số lô, đề của T5, số tiền theo phơi đề là 31.994.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 48.294.000 đồng, T1 được hưởng lợi 12.787.000 đồng.

+ Ngày 02/8/2023: nhận số lô, đề của T5, số tiền theo phơi đề là 31.138.000 đồng, số tiền được xác định sử dụng vào việc đánh bạc sau khi cộng tiền của người chơi trúng thưởng là 69.538.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc của Đồng Văn T10 là 117.832.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7 thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, vai trò của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: Các bị cáo đều bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị T5 phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu thêm

tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thị T5, Nguyễn Văn T1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự song đã xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1 36 tháng tù; Nguyễn Thị T7 33 tháng tù; Trần Thị T5 28 tháng tù và Đồng Văn T10 24 tháng tù cùng về tội *"Tổ chức đánh bạc"* là còn có phần quá nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1 và Đồng Văn T10 đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo Nguyễn Thị T7, Trần Thị T5 đang phải nuôi con nhỏ; các bị cáo đều có bố, mẹ già, là lao động chính trong gia đình, bản thân ốm đau bệnh tật; các bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Nguyễn Thị T7 đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo Trần Thị T5, Đồng Văn T10 gia đình có công với cách mạng và các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị các nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được yên tâm cải tạo sớm trở thành con người lương thiện.

Bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T7 xử dụng số tiền vào việc tổ chức đánh bạc rất lớn; bị cáo Nguyễn Thị T7 nhân thân có 01 tiền sự đã được xóa; bị cáo Trần Thị T5 phạm tội lần này thuộc trường hợp *"Tái phạm"* nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7 phải cách ly khỏi xã hội là phù hợp, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7.

Đối với bị cáo Đồng Văn T10 nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; số tiền bị cáo sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc không lớn; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đồng Văn T10 thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mà cũng không gây nguy hại cho xã hội.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Toàn L, Nguyễn Thị T7, Đồng Văn T10 đã nộp tiền phạt và án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm nên Tòa ghi nhận cho các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Các bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Toàn L 27** *(Hai mươi bẩy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **03/8/2023** đến ngày **11/9/2023**) về tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn T1 27** *(Hai mươi bẩy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/8/2023** đến ngày **09/11/2023**) về tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

+ Bị cáo **Nguyễn Thị T7 24** *(Hai mươi tư)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **14/6/2024** (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **03/8/2023** đến ngày **11/8/2023**) về tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị T5 22** *(Hai mươi hai)* tháng tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"*, tổng hợp hình phạt với **24** *(Hai mươi tư)* tháng tù tại Bản án số:

784/2022/HSPT ngày 24/10/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **46** *(Bốn mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đồng Văn T10 20** *(Hai mươi)* tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **40** *(Bốn mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **18/9/2024** về tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Giao bị cáo Đồng Văn T10 cho UBND xã H, huyện Ứ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10 và Nguyễn Thị T7 đều đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng áp phí hình sự sơ thẩm *(Theo biên lai thu tiền số: 0007703 ngày 27/6/2024; số: 0007704 ngày 27/6/2024; số: 0007706 ngày 27/6/2024 và số: 0007695 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội)*.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Toàn L, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn T10, Trần Thị T5 và Nguyễn Thị T7 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Chí T9, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;*
- *Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;*
- *Công an huyện Mỹ Đức;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lưu Ngọc Cảnh